

Số: /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Thực hiện Thông báo số 277/TB-HĐND ngày 23/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Bắc Kạn về dự kiến nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị kỳ họp thứ 7, HĐND thành phố Bắc Kạn khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Thương mại - Dịch vụ - Du lịch

1.1. Thương mại

Các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn phát triển khá sôi động, hàng hóa đa dạng; giá cả các mặt hàng có xu hướng tăng so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 3.640 tỷ đồng, bằng 100% KH. Các chợ trên địa bàn thành phố đã triển khai tốt mô hình chợ 4.0 thanh toán không dùng tiền mặt. Hiện tại, thành phố có tổng số có 4.086 hộ kinh doanh đang hoạt động, bằng 102,4% KH, tăng gần 200 hộ so với cùng kỳ; các kênh lưu thông hàng hóa hình thành ngày một đa dạng; các địa điểm kinh doanh, cửa hàng tiện lợi, khu vực mua sắm phát triển và duy trì có hiệu quả. Thành phố chủ động ban hành phương án dự trữ hàng hóa; hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức kinh tế triển khai các chương trình khuyến mại, giảm giá, kích cầu tiêu dùng thúc đẩy tăng trưởng góp phần bình ổn giá thị trường. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm¹.

Triển khai, kết nối các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình kết nối giao thương trong và ngoài tỉnh; giới thiệu quảng bá các sản phẩm OCOP và

¹Kiểm tra liên ngành và chuyên ngành được 03 đợt với 83 cơ sở sản xuất thực phẩm; kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng; kinh doanh vật tư cây giống, vật tư nông nghiệp; kết quả kiểm tra có 60 cơ sở đạt VSATTP, tiến hành lập biên bản và nhắc nhở 23 cơ sở, trong đó: nhắc nhở 21 cơ sở, xử phạt hành chính 02 cơ sở.

nông sản tiềm năng của thành phố tại các sự kiện với tổng doanh thu hơn 157 triệu đồng.

1.2. Dịch vụ

Lĩnh vực dịch vụ có bước phát triển nhanh, đa dạng với nhiều loại hình dịch vụ tiện ích, văn minh và hiện đại như siêu thị, cửa hàng, nhà hàng... đáp ứng tốt hơn nhu cầu người dân. Một số loại hình dịch vụ nổi bật như: Dịch vụ vận tải có 40 doanh nghiệp, hộ cá thể kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa với hơn 230 đầu phương tiện, chiếm 10% số doanh nghiệp kinh doanh vận tải của toàn tỉnh. Dịch vụ tài chính ngân hàng với 05 chi nhánh Ngân hàng² với tổng số 10 cây ATM có chất lượng dịch vụ an toàn, nhanh chóng, góp phần gia tăng tiện ích trong đời sống xã hội, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Dịch vụ y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; mạng lưới y tế tư nhân phát triển mạnh, nhiều loại hình đa dạng, giúp cho người dân có điều kiện tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ khám chữa bệnh. Dịch vụ giáo dục có 01 trường Mầm non tư thục; 19 nhóm trẻ độc lập tư thục; hệ thống trường lớp học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Dịch vụ bưu chính viễn thông với mạng lưới bưu chính viễn thông được đầu tư hiện đại, đảm bảo thông tin liên lạc trong nước và quốc tế; cung cấp các dịch vụ, chi phí phù hợp và độ tin cậy cao. Dịch vụ giao hàng nhanh phát triển nhanh chóng, trên địa bàn thành phố đã có 5 nhà cung cấp hỗ trợ các hoạt động vận hành, quản lý giao nhận hiệu quả, nhanh chóng, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa người gửi và người nhận, tạo việc làm mới cho hơn 300 lao động, thu nhập bình quân 3-4 triệu đồng/tháng.³ Dịch vụ khác như bảo hiểm, tư vấn pháp lý, bất động sản, xây dựng... phát triển đa dạng với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế tạo được nhiều sự lựa chọn cho khách hàng, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

1.3. Du lịch

Toàn thành phố có 94 cơ sở lưu trú với quy mô, chất lượng⁴. Đến nay có 05 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch (03 doanh nghiệp hoạt động lưu trú; 02 doanh nghiệp hoạt động lữ hành). Trong năm có hơn 5.621 lượt khách du lịch, lưu trú; trong đó có 144 lượt khách quốc tế, có 5.482 lượt khách trong nước; tổng số tiền các dịch vụ thu được hơn 2,62 tỷ đồng. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa kết hợp với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm. Thành phố có tổng số 07 di tích, 10 di sản văn hóa phi vật thể được Sở Văn hóa TT&DL phê duyệt công bố quyết định, có 03 nhà đền, 01 nhà thờ là nơi người dân sinh hoạt tín ngưỡng hằng năm thu hút khoảng 2.000 lượt người đến sinh hoạt, thăm quan, văn

² Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Công thương, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

³ Giao hàng nhanh, Giao hàng tiết kiệm, ViettelPost, Vnpost, BestExpress.

⁴ Khách sạn Bắc Kạn, Khách sạn Núi Hoa, Khách sạn Anh Thư được đánh giá chất lượng đạt từ 3 sao trở lên; các nhà hàng Sơn nữ, nhà hàng Lá Cọ, nhà hàng Khởi Nghiệp, nhà hàng Hoa sữa, nhà hàng Cây me, nhà hàng Duyên Bắc Á được xây dựng với quy mô lớn trên 100 suất ăn trở lên đảm bảo phục vụ nhu cầu ăn uống, sinh hoạt của khách du lịch, nhân dân trên địa bàn.

cảnh... Quy hoạch 02 điểm du lịch gồm Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt và Khu Du lịch sinh thái Thác Bạc-Đèo Áng Toòng.⁵

Thành phố tích cực phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch trong xây dựng dự thảo đề án “Không gian văn hoá - du lịch đầu nguồn Sông Cầu” - phố đi bộ tại thành phố Bắc Kạn. Định hướng các xã tập trung phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Triển khai thực hiện dự án Làng du lịch cộng đồng tại thôn Bản Bung, xã Dương Quang.

2. Phát triển công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp - Khoa học công nghệ

2.1. Phát triển công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp

Trên địa bàn thành phố có khoảng 380 doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất cá thể hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chủ yếu là các cơ sở sản xuất gỗ lạng bóc, cửa sắt, cửa cuốn, mái tôn, sản xuất đồ gỗ nội thất giường, tủ, bàn ghế, chế biến nông lâm sản... với quy mô vừa và nhỏ.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 575 tỷ đồng, bằng 96,63% so với cùng kỳ⁶. UBND thành phố tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, phối hợp khảo sát xác định vị trí, địa điểm phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; Hoàn thiện Hạ tầng cụm công nghiệp Huyện Tụng bàn giao toàn bộ cho công ty Better Power xây dựng Nhà máy.

2.2. Khoa học công nghệ

Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động chuyên môn. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố. Triển khai Quy định xét, công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ của các cá nhân để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Đề xuất, đặt

⁵Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt: Được UBND tỉnh chấp thuận tại văn bản số 1346/UBND-GTCNXD ngày 09/3/2023 giao Sở Xây dựng làm chủ đầu tư lập Quy hoạch phân khu xây dựng. Về hạ tầng kết nối với Khu du lịch sinh thái hồ Nặm Cắt UBND thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2100/UBND ngày 28/10/2022 về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đường vào hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, hiện nay đang hoàn thiện các bước của dự án, đang triển khai thực hiện thống kê giải phóng mặt bằng công trình. Đối với khu Du lịch sinh thái Thác Bạc - Đèo Áng Toòng: được UBND tỉnh phê duyệt danh mục Quy hoạch phân khu xây dựng tại Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 với kinh phí mời gọi tài trợ khoảng là 3,2 tỷ đồng.

⁶Bao gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 227.452,76 triệu đồng, bằng 93,64% so cùng kỳ; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí đạt khoảng 9.805,37 triệu đồng, bằng 80,15% so với cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt khoảng 19.247 triệu đồng, tăng 2,7% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm chủ yếu: Sản xuất trang phục ước đạt 258,49 nghìn cái; gỗ lạng hoặc bóc ước đạt 2.921m³; điện sản xuất (Sông Đà) 9,3 triệu KW/h; rọ sắt đạt khoảng 111,35 tấn; đũa gỗ khoảng 354.943,66 nghìn cái; dịch vụ thu gom rác thải đạt khoảng 22.509 triệu đồng, tăng 6,27% so với cùng kỳ.

hàng 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 “Ứng dụng công nghệ sinh học trong việc cải tạo, phục hồi vườn chuối tây Bắc Kạn theo hướng an toàn bền vững và xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến chuối tây” và “Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, tạo chuỗi liên kết góp phần phát triển bền vững cây mơ vàng Bắc Kạn”. Triển khai kế hoạch và thể lệ cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn lần thứ 3, năm 2023. Thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích nhân dân tiếp tục áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất cây trồng, vật nuôi.

3. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản

3.1. Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp hết diện tích, đúng thời vụ, cơ cấu giống. Chú trọng việc đầu tư thâm canh sản xuất theo tiêu chuẩn Vietgap và an toàn thực phẩm. Trên địa bàn đang duy trì 04 mô hình: Mô hình trồng thâm canh cây Mít Thái, (chăm sóc năm 4) đã tổ chức hội thảo tổng kết mô hình; mô hình mở rộng diện tích trồng thâm canh cây mơ vàng năm 2023 thực hiện 05 ha tại phường Xuất Hóa; mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ; mô hình tổ chức quản lý sản xuất rau an toàn.

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2023 ước đạt: 3.915,37/3.803 tấn đạt 103%KH, bằng 100,6% so với cùng kỳ. Duy trì diện tích đất canh tác đạt 100 triệu đồng/ha trở lên đạt 230/230ha, bằng 100% KH. Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa thực hiện 7,72/6ha đạt 128,6% KH. Duy trì diện tích chuyển cơ cấu trên đất trồng lúa 61/61 ha đạt 100% KH. Hệ số sử dụng đất nông nghiệp là 2 lần.

3.2. Chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại gắn với ứng dụng công nghệ cao và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 281.981/311.350 con, bằng 91%KH, tăng 3,79% so với cùng kỳ⁷. Diện tích nuôi trồng thủy sản 52/52 ha đạt 100% KH. Trên địa bàn có 03 hộ dân bị thiệt hại trong chăn nuôi.⁸

Triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm soát tốt công tác giết mổ và kiểm dịch vận chuyển. Tiêm phòng vắc xin 02 đợt trên đàn vật nuôi, tiêm vắc xin tụ huyết trùng và LMLM ở trâu, bò là 1.255/1.600 liều, đạt 78%.

3.3. Lâm nghiệp và phát triển rừng

Công tác trồng rừng được chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm, tổng diện tích trồng rừng đạt 172,86ha/160 ha, bằng 108% KH; trong đó: Trồng lại rừng sau khai thác 127,585 ha; trồng mới 5,48ha; các chương trình dự án khác 8,75ha; trồng phân tán 31,52ha. Do thời tiết nắng nóng, khô hạn kéo dài đã làm chết 109,21ha rừng trồng, đến nay người dân đã tiến hành trồng lại cơ bản diện tích bị

⁷Đàn đại gia súc 1.016/865 con đạt 117,5% KH, bằng 87,3% so với cùng kỳ; đàn dê 1.730/1.175 con đạt 147,2% KH, bằng 116% so với cùng kỳ; đàn lợn 26.162/24.250 con đạt 108% KH, tăng 7,4% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 258.400/285.060 con đạt 90,6% KH, giảm 12,8% so với cùng kỳ.

⁸02 hộ dân bị thiệt hại do cá ao chết hàng loạt; 01 hộ dân bị thiệt hại do đàn chó nuôi bị chết 22/23 con.

ảnh hưởng. Phát hiện và lập biên bản xử lý 04 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Xảy ra 01 điểm cháy trên đất lâm nghiệp (cháy lau lách), diện tích 0,04 ha và 01 vụ cháy rừng tại thôn Nà Kẹn, xã Nông Thượng diện tích khu vực cháy 1,374 ha, trong đó cháy rừng trồng mở là 0,714 ha; cháy lan mặt đất, qua gốc cây là rừng trồng 0,66 ha.

3.4. Phát triển hợp tác xã

Tổ chức đánh giá, phân loại 43 HTX năm 2022; kết quả có 03 HTX hoạt động tốt, 07 HTX hoạt động khá, 04 HTX hoạt động trung bình, 28 HTX không tham gia đánh giá xếp loại do mới thành lập, ngừng hoạt động và không có báo cáo đánh giá phân loại. Thành lập mới 07 HTX, đạt 350% KH, hiện trên địa bàn có tổng số 54 HTX và 01 chi nhánh HTX. Tiếp tục thực hiện các nội dung dự án liên kết chuỗi giá trị trong tiêu thụ sản phẩm thực hiện năm 2023 (HTX Nông nghiệp Tân Thành). Có 02 mô hình HTX kiểu mới điển hình vững mạnh trong liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị quyết HĐND tỉnh và thành phố có 05 dự án (02 dự án đã và đang thực hiện và 03 dự án được phê duyệt thực hiện từ năm 2023).⁹

3.5. Việc thực hiện đề án Mỗi xã, phường một sản phẩm

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP)¹⁰. Năm 2023, có 20 sản phẩm mới đăng ký tham gia, một số sản phẩm OCOP, nông sản tiềm năng của thành phố Bắc Kạn có thương hiệu cạnh tranh với các sản phẩm ngoài tỉnh, có 10 địa điểm trưng bày, tiêu thụ sản phẩm nông sản OCOP. Thành phố có 34 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (có 16 sản phẩm 4 sao, 18 sản phẩm 3 sao). Thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm các tổ chức kinh tế trên địa bàn đã có thêm cơ hội đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, kết nối chuỗi cung ứng, kích cầu tiêu dùng, đưa hàng nông sản và các sản phẩm tiềm năng của thành phố đến với người dân và du khách các sản phẩm nông sản có chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn

4.1. Thủy lợi

Chỉ đạo các xã, phường triển khai đôn đốc Nhân dân thực hiện nạo vét, tu sửa kênh mương, sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm, trạm bơm trên địa bàn để đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ cho sản xuất. Nguồn nước cho sản xuất được đáp

⁹Dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nghệ Bắc Kạn do HTX nông nghiệp Tân Thành làm chủ đầu tư: Diện tích 12ha nghệ; HTX đang hoàn thiện các thủ tục để nghiệm thu, quyết toán theo quy định. Dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu do HTX Minh Anh làm chủ đầu tư: HTX đang hoàn thiện các hồ sơ đề nghị thẩm định giá theo quy định. 03 Dự án được UBND phê duyệt danh mục thực hiện từ năm 2023: Dự án liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quế (dược liệu) do HTX Tân Dân chủ trì; dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô ngọt, dưa chuột do HTX Lan Nhi chủ trì; dự án trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi vỗ béo trâu, bò do HTX Hùng Tuyết chủ trì.

¹⁰ Thành phố có 34 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (trong đó: 16 sản phẩm 4 sao, 18 sản phẩm 3 sao).

ứng đủ, một số nhỏ diện tích thiếu nước đã được chủ động bơm khắc phục. Phê duyệt dự toán đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thủy lợi trên địa bàn.

4.2. Phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn

Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của cấp trên trong việc chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai; Chủ động tổng hợp rà soát danh điểm sạt lở, lũ quét, ngập lụt và xây dựng phương án PCTT-TKCN; Thường xuyên cập nhật các thông tin cảnh báo dông lốc, mưa lớn triển khai kịp thời tới người dân để chủ động phòng tránh. Trong năm, xảy ra 05 đợt mưa lớn, gây thiệt hại về một số công trình trường học, giao thông và nhà ở của người dân, ước tổng thiệt hại khoảng trên 2 tỷ đồng. Công tác khắc phục sau thiên tai được thực hiện kịp thời, đảm bảo ổn định đời sống các hộ dân bị ảnh hưởng.

5. Công tác tài chính

5.1. Thu ngân sách: Ước đến 31/12/2023 thu ngân sách đạt 201,922/260 tỷ đồng bằng 77,66% dự toán.

5.2. Chi ngân sách nhà nước: Việc sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chi ngân sách theo dự toán được giao. Dự ước chi cả năm là 437,116/405,478 tỷ đồng, bằng 107,8% dự toán.

6. Công tác Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Giải phóng mặt bằng, Xây dựng cơ bản

6.1. Quản lý đô thị

Quản lý tốt quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung điều chỉnh đã được phê duyệt; kiểm tra và xem xét chấp thuận cho các chủ đầu tư đang thực hiện dự án trên địa bàn thành phố được thi công một số các hạng mục công trình để đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của thành phố. Trình và được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn đến năm 2045; Chấp thuận, phê duyệt các nhiệm vụ liên quan đến công tác quy hoạch¹¹.

Công tác quản lý đô thị tiếp tục được tăng cường; việc chấp hành quy chế

¹¹Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 Tư vấn lập nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn đến năm 2045. Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 - Dự án Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất Trung tâm truyền thông, tư vấn và cơ sở dữ liệu dân cư thành phố Bắc Kạn (cũ). Phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ. Phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 Khu đất đấu giá QSD đất trụ sở Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn và Đoàn nghệ thuật dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư Thôm Dây phường Sông Cầu. Phê duyệt kinh phí lập quy hoạch Phân khu N2 -Khu vực đô thị trung tâm Phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỷ lệ 1/2000. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn lập quy hoạch Phân khu N2 -Khu vực đô thị trung tâm Phường Nguyễn Thị Minh Khai. Chấp thuận tài trợ kinh phí lập quy hoạch phân khu N8-Khu vực khu đô thị mới phường Phùng Chí Kiên. Chấp thuận tiến độ dự kiến lập quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Kạn đến năm 2045. Chấp thuận vị trí thi công đường điện đi ngầm để lắp đặt bảng tuyên truyền chính trị kết hợp quảng cáo ngoài trời. Chấp thuận xóa bỏ vạch kẻ sơn đỗ xe khu vực mặt tiền dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại và Shophouse Bắc Kạn.

quản lý đô thị, quản lý vỉa hè, hoạt động thanh tra, kiểm tra các trường hợp xây dựng, san ủi; đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị có những chuyển biến tích cực; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý dịch vụ công ích đô thị, cụ thể: Tiếp nhận, giải quyết 259/269 hồ sơ cấp phép xây dựng; Thực hiện công tác quản lý vỉa hè, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu dân cư, sửa chữa, cải tạo nâng cấp vỉa hè, điện chiếu sáng - trang trí, thu gom rác thải, cắt tỉa cây xanh, cây cảnh,... đảm bảo mỹ quan đô thị; Giải tỏa các trường hợp lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, lấn chiếm đất công; Kiểm tra, xử lý 14 công trình vi phạm các thủ tục về xây dựng/tổng số 129 công trình kiểm tra¹².

6.2. Tài nguyên và môi trường

Thực hiện quản lý đất theo đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt gắn với quy hoạch phát triển đô thị; quản lý chặt chẽ phần đất đã thu hồi; rà soát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quản lý đất đai để tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển. Công tác thu hồi đất, hỗ trợ tái định cư, đấu giá sử dụng đất, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường đảm bảo đúng quy định¹³. Thực hiện việc giao đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho 120 hộ gia đình, cá nhân với 135 lô đất, diện tích 14.058,8m² đất ở, thu ngân sách số tiền là 75,0 tỷ đồng; phê duyệt giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 117 hộ gia đình, cá nhân không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất với 147 lô đất tại khu dân cư Phặc Tràng, khu dân cư của dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc với tổng diện tích là 15.590,4m² đất ở, thu ngân sách là 14,12 tỷ đồng. Thực hiện thu hồi đất của 468 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện 11 công trình, dự án trên địa bàn thành phố với tổng diện tích 42,65 ha đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của 11 công trình, dự án với tổng số tiền là 125 tỷ đồng.

6.3. Giải phóng mặt bằng

Triển khai thống kê, kiểm đếm, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình khởi công mới và chuyên tiếp. Rà soát, tổng hợp các vướng mắc để chỉ đạo tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân các công trình dự án và các khu dân cư. Hiện nay đang thực hiện công tác bồi thường GPMB đối với 09 công trình, dự án với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt là 40.927.000.000 đồng, đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các dân là 23.907.000.000 đồng, số tiền chưa chi trả là 17.020.000.000 đồng do một số hộ dân của các dự án đã phê duyệt thắc mắc đơn giá thấp và đề nghị được giao đất tái định cư.

6.4. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý và thực hiện tốt các quy định về đầu tư xây dựng các công trình, dự án. Tổng số công trình được giao kế hoạch năm 2023 là

¹²06 công trình xây dựng sai nội dung giấy phép; 08 công trình xây dựng không có giấy phép đã xử lý VPHC: 03 trường hợp, yêu cầu tháo dỡ: 02 trường hợp, đang xử lý: 02 trường hợp.

¹³Tiếp nhận và giải quyết 475/475 hồ sơ cấp GCNQSDĐ lần đầu, cấp đổi, đề nghị đính chính GCNQSDĐ; 190 hồ sơ chuyên mục đích sử dụng đất (48 hồ sơ không đủ điều kiện và xin rút hồ sơ).

31 công trình với số vốn đầu tư 298,157 tỷ đồng, ước thực hiện năm 299,917 tỷ đồng, bằng 100,5% KH. Tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động phối hợp với các nhà đầu tư trong thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, các công trình, dự án trọng điểm và kịp thời đề xuất tháo gỡ những vướng mắc.

II. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác Nội vụ

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động. Hiện nay, thành phố đang chỉ đạo, triển khai các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp xây dựng đề án vị trí việc làm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền được quan tâm, kịp thời kiện toàn các chức danh cán bộ lãnh đạo thành phố và xã, phường. Công tác điều động, bổ nhiệm và luân chuyển đảm bảo khách quan, phù hợp với năng lực, sở trường công tác và được thực hiện định kỳ nhằm có sự đổi mới về môi trường làm việc, lĩnh vực công tác, thúc đẩy tinh thần đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức¹⁴. Năm 2023, UBND thành phố đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển dụng viên chức; kết quả tuyển dụng đạt 40/47 chỉ tiêu. Tổ chức xong kỳ thi thăng hạng CDNN viên chức, thực hiện xếp lương và bổ nhiệm CDNN mới.

Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do các sở, ngành tổ chức. Tham gia các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị; lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Ban hành Quyết định số 1161/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 về việc thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện 03 đợt kiểm tra đột xuất công tác thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố, các đơn vị được kiểm tra nhìn chung đều chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc, thực hiện đúng quy tắc ứng xử và văn hóa công sở. Tổ chức thành công hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND thành phố với thanh niên. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, công tác quản lý nhà nước về thanh niên, công tác hội và tổ chức phi chính phủ.

2. Công tác Giáo dục - Đào tạo, Khuyến học

2.1. Giáo dục - Đào tạo

Đổi mới toàn diện công tác giáo dục và đào tạo; chất lượng dạy và học được nâng cao; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức

¹⁴Năm 2023: Điều động công chức không giữ chức vụ 01. Điều động và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ 11 (điều động, luân chuyển 01). Điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng 10; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức các phòng, ban 01, viên chức các đơn vị 06, Công chức cấp xã 04; chuyển chuyển 02 công chức; tiếp nhận 01 công chức, 10 viên chức; Tiếp nhận và bổ nhiệm 04; bổ nhiệm mới 02.

tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học¹⁵. Triển khai thực hiện đúng kế hoạch, nhiệm vụ năm học. Duy trì mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Tổ chức thành công các hội thi cấp thành phố và tham gia kỳ thi, hội thi cấp tỉnh đạt kết quả cao. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho học sinh, giáo viên. Kết quả: 21/21 đơn vị được công nhận đạt trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; 15/20 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia chiếm 75%; 09/09 cơ sở giáo dục mầm non đạt tiêu chuẩn trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; tỷ lệ tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2023 - 2024 đạt 106,94%; tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi vào lớp 6 THCS năm học 2023 - 2024 đạt 101,13%; tổ chức thành công Lễ đón Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (trường TH Xuất Hóa, THCS Đức Xuân); triển khai đánh giá công dân học tập trên phần mềm hệ thống quản lý chung với hơn 1.900 công dân đăng ký tài khoản trên Hệ thống phần mềm quản lý congdanhoc.vn. Thực hiện điều động, luân chuyển, giao phụ trách cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học trực thuộc theo đúng quy định, công khai, minh bạch.

2.2. Khuyến học

Hội khuyến học thành phố và xã, phường đã tích cực tổ chức thực hiện chương trình "Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030", chương trình "Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn. Tổ chức hoạt động "Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời" năm 2023. Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã. Vận động xây dựng quỹ khuyến học, sử dụng quỹ đúng quy định, phát huy hiệu quả.

3. Công tác Y tế, Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

Ngành y tế duy trì tốt các hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Trung tâm Y tế thành phố hiện nay thực hiện khám, chữa bệnh vào các ngày nghỉ, ngày lễ và được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi được hưởng và mức hưởng của thẻ BHYT như ngày làm việc hành chính. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức hội nghị triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2023. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai đầy đủ các chương trình Quốc gia về DS-KHHGD. Duy trì 07 xã, phường đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã. Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) < 12,0%, đạt 11,4%, vượt chỉ tiêu KH; tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi được uống Vitamin A \geq 95%, đạt 99,8% vượt chỉ tiêu KH; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đủ điều kiện được tiêm phòng các loại vaccine \geq 95%, đạt 61,1%, nguyên nhân do nguồn cung ứng vacxin bị đứt gãy, phụ thuộc vào nguồn cung ứng vacxin được cung ứng; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; duy trì tỷ lệ

¹⁵Trên địa bàn tổng số có 21 trường học, gồm 20 trường công lập (08 trường Mầm non, 06 trường Tiểu học, 04 trường THCS, 02 trường Tiểu học và THCS) và 01 trường ngoài công lập (trường mầm non tư thục); 19 nhóm trẻ độc lập tư thục.

người dân tham gia bảo hiểm y tế > 94%, đạt 92,3%.

4. Công tác Văn hoá, thông tin, thể thao, truyền thông

Thành phố chú trọng công tác xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023. Tổ chức thành công hội xuân thành phố Bắc Kạn năm 2023. Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, thể thao và truyền thông do tỉnh tổ chức. Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về lễ hội. Phát động đăng ký các danh hiệu thi đua phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023¹⁶, hiện nay các thôn, tổ dân phố, các xã phường đang tiến hành bình xét các danh hiệu văn hóa; 100% xã, phường có câu lạc bộ, điểm tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; 98% số nhà văn hóa ở khu dân cư đã được xây dựng cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các ngày lễ lớn, các sự kiện về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Bổ sung vị trí quy hoạch tuyên truyền, quảng cáo ngoài trời; phối hợp thẩm định vị trí lắp đặt, đưa vào sử dụng bảng quảng cáo thương mại, dịch vụ ngoài trời.

UBND thành phố đã xây dựng Đề án phát triển sản phẩm du lịch gắn với hồ thủy điện Thác Giềng; Kế hoạch tổ chức lễ hội văn hóa ẩm thực các dân tộc thành phố Bắc Kạn năm 2023; từng bước triển khai thực hiện Phố đi bộ thành phố Bắc Kạn; kịp thời soạn thảo cuốn Sổ tay tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Bắc Kạn; thực hiện hiệu quả mô hình điểm về xây dựng “khu dân cư văn minh kiểu mẫu”.

Duy trì đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và chấp hành các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Chú trọng thực hiện công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử.

5. Công tác Lao động - TB&XH

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và bảo trợ xã hội; chi trả các chế độ chính sách theo đúng quy định.¹⁷Tư

¹⁶Có 10.730/10.688 gia đình đăng ký đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, bằng 99,%; 117/117 khu dân cư đăng ký “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, bằng 100%; 100% xã, phường đăng ký phấn đấu đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường đô thị văn minh năm 2023.

¹⁷Thăm và tặng quà cho 62 đối tượng người có công với cách mạng. Lập danh sách 46 đối tượng đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí. Hỗ trợ kinh phí xây mới nhà ở cho 02 đối tượng người có công với cách mạng với tổng số tiền là 25 triệu đồng từ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” thành phố. Chi trả cho 10 đối tượng người có công với cách mạng đến niên hạn được cấp phương tiện dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng, với tổng số tiền là 20.940.000đ; chi trả kinh phí ưu đãi giáo dục cho 07 người con của người có công với cách mạng với tổng số tiền là 47.360.600đ. Trợ cấp xã hội hàng tháng, điều chỉnh trợ cấp, thôi hưởng trợ cấp và cấp kinh phí hỗ trợ mai táng cho 397 người. Hoàn thiện hồ sơ đưa 04 trẻ em bị bỏ rơi vào Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh. Trợ giúp xã hội dịp Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho 185 hộ = 4.935kg gạo, trị giá 88.895.000 đồng; hỗ trợ số hộ, số khẩu bị thiếu đói lương thực được cứu trợ gạo giáp hạt đầu năm 2023 cho 170 hộ với tổng số gạo là 6.510kg. Thăm, tặng quà 26 đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố đang được nuôi dưỡng tập trung tại Cơ Sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán. Phối hợp với Hội người cao tuổi các xã, phường tặng quà cho 31 người cao tuổi tròn 90 tuổi năm 2023 với kinh phí 31 triệu đồng. Thực hiện

vấn, định hướng nghề nghiệp và tư vấn việc làm, tham gia xuất khẩu lao động cho 1.278 lao động, số lao động được giải quyết việc làm 704/700 lao động, bằng 101% KH tỉnh giao và đạt 704/500 lao động, bằng 140,8% KH thành phố giao. Tổ chức 22 lớp đào tạo nghề, với 770 học viên tham gia, bằng 208% KH. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 18.111/24.045 đạt 75,32%. Triển khai thực hiện Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2023. Tổ chức thành công đoàn đại biểu người có công và thân nhân liệt sĩ đi thăm chiến trường xưa, viếng các nghĩa trang liệt sĩ tại tỉnh Quảng Trị.

Kết quả rà soát sơ bộ hộ nghèo giảm 43/23 hộ, bằng 187% KH (*hiện tại số hộ nghèo trên địa bàn thành phố là 242 hộ, tỷ lệ 1,97%*); hộ cận nghèo: 121 hộ, tỷ lệ 0,98%, tăng 07 hộ so với năm 2022. Phối hợp triển khai sửa chữa nhà ở và làm mới nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở, tổng số 19 nhà, với số tiền là 906 triệu đồng¹⁸. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được 12 người, trong đó có 01 đối tượng rút hồ sơ do đi điều trị bệnh, tỷ lệ đạt 11/11 = 100% KH. Tổ chức Diễn đàn trẻ em thành phố lần thứ Tư năm 2023. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc; thăm hỏi tặng quà nhân dịp lễ, tết. Chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em¹⁹.

Phối hợp có hiệu quả với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHXH thất nghiệp, bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh cho người lao động vay các nguồn vốn tạo việc làm và phát triển sản xuất, xuất khẩu lao động, vay học sinh, sinh viên ... tổng dự nợ là: 276.913 triệu đồng, với 5.020 hộ vay. Qua kiểm tra các hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích và đạt hiệu quả cao.

6. Công tác Dân tộc, Tôn giáo

Thực hiện đầy đủ các chương trình, chính sách dân tộc; chế độ, chính sách đối với người có uy tín. Tặng quà 117/117 người có uy tín trên địa bàn nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền 58,5 triệu đồng. Chọn cử đại biểu tham dự "Chương trình Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số toàn quốc năm 2023". Đơn đốc triển khai thực

chi trả hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo quy định với tổng số kinh phí 87.312.000đ. Hỗ trợ đột xuất cho 01 trẻ em bị đuối nước với tổng số tiền 18 triệu đồng. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị tiếp nhận 18 nạn nhân bị mua bán người vào Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh. Phê duyệt danh sách, kinh phí cho học sinh được miễn, giảm học phí kỳ 3, năm học 2022-2023 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ cho 37 học sinh với tổng số tiền là 703.186.000đ.

¹⁸02 nhà theo nguồn vốn huy động của tỉnh, với 126 triệu đồng; 04 nhà nguồn vốn của Bộ Quốc phòng, số tiền là 200 triệu đồng; 02 nhà làm mới và 01 nhà sửa chữa nguồn vốn huy động của UB MTTQ Việt Nam thành phố, với số tiền là 60 triệu đồng; 02 nhà nguồn vốn huy động của chữ thập đỏ thành phố, trị giá 110 triệu đồng; 05 nhà, nguồn của Ngân hàng BIDV, số tiền 250 triệu đồng; 04 nhà nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh Bắc Kạn, số tiền 160 triệu đồng

¹⁹Xác minh, hỗ trợ can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục xảy ra tại tổ 17, phường Sông Cầu.

hiện các nội dung thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thành lập 03 đoàn đưa đại biểu người có uy tín đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng phát triển mô hình kinh tế - xã hội, nông thôn mới trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Ban hành văn bản đề xuất với Ban Dân tộc tỉnh về điều chỉnh nội dung sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn. Thường xuyên thăm nắm tình hình hoạt động tôn giáo; hướng dẫn quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức tôn giáo trên địa bàn nhân dịp lễ, tết. Nhìn chung, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố hoạt động ổn định, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, quy định của địa phương.

7. Công tác Chữ thập đỏ

Hội Chữ thập đỏ thành phố tổ chức phong trào “Tết Nhân ái” xuân Quý Mão năm 2023; đã vận động, tiếp nhận, trao quà cho các đối tượng 211 xuất quà với tổng trị giá 73,5 triệu đồng. Hội Chữ thập đỏ xã, phường đã vận động, tiếp nhận, trao quà cho các đối tượng 1.355 xuất quà, trị giá 400,03 triệu đồng. Duy trì công tác nhân đạo, hỗ trợ tặng quà cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ cho các cháu thuộc các trường Mầm non với tổng kinh phí hơn 100 triệu đồng. Vận động, hỗ trợ 01 trường hợp trẻ em đuối nước trị giá 3,7 triệu đồng. Vận động, hỗ trợ quà cho hội Chữ thập đỏ huyện Chợ Đồn và hội Chữ thập đỏ huyện Ngân Sơn trị giá hơn 46 triệu đồng.

III. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tập trung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023. Kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các địa phương, đơn vị; Xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế chậm trễ chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Thành lập Tổ vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố; kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC và chuyển đổi số, ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, duy trì ứng dụng các phần mềm dùng chung trong giải quyết công việc. Thực hiện công khai các TTHC, tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định. Tuyên truyền Nhân dân đăng ký sử dụng dịch vụ công trực tuyến và triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích. Thành lập thí điểm và đánh giá hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công nghệ số cộng đồng thôn/tổ phố; thành lập các nhóm hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp thành phố đạt 58,37%, không đạt do một số TTHC cung cấp DVCTT toàn trình tách thành TTHC nội bộ và một số TTHC cung cấp DVCTT toàn trình bị bãi bỏ. Kết quả tiếp nhận và giải quyết các TTHC: Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận phải giải quyết của thành phố là 4.465 (trong

đó: Trục tuyến 2.003 trực tiếp 2.388, kỳ trước chuyển sang 74). Số hồ sơ đã giải quyết 3.988 (trước hạn 352, đúng hạn 3.610, quá hạn 26); số hồ sơ đang giải quyết 477 (trong hạn 369, quá hạn 27, trả lại: 01).

Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/12/2020 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ Ba, khóa VII về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2021-2025.

IV. VỀ AN NINH - QUỐC PHÒNG

1. Quốc phòng - Quân sự địa phương

Cơ quan quân sự các cấp duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tuyển quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu giao (55/55 công dân). Động viên quân nhân dự bị đủ chỉ tiêu theo quy định. Tiếp nhận quân nhân xuất ngũ trở về địa phương quân số 52 đồng chí biên chế vào các đơn vị dự bị động viên. Tổ chức hiệp đồng và triển khai kế hoạch ứng phó thảm họa thiên tai, phòng chống cháy nổ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn năm 2023; kế hoạch khảo sát quy hoạch kế hoạch đảm bảo nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh. Chỉ đạo huấn luyện cho các lực lượng theo kế hoạch. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4 tại thành phố kết quả đạt khá. Huấn luyện cho các lực lượng theo kế hoạch. Chỉ đạo diễn tập phường Đức Xuân về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phường Phùng Chí Kiên chiến đấu trong khu vực phòng thủ, kết quả: 02 đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ công tác tuyển quân năm 2024. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội cho các đối tượng theo đúng quy định.

2. An ninh - Trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Lực lượng Công an bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu kinh tế, chính trị trọng điểm; các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa diễn ra trên địa bàn. Tăng cường nắm tình hình an ninh chính trị, nội bộ; tình hình hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Duy trì kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xuất, nhập cảnh. Chủ động phòng, chống các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, làm tốt công tác điều tra, khám phá án. Phát hiện 41 vụ, 38 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, tăng 04 vụ so với cùng kỳ. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, trong đó: Tiếp nhận và giải quyết 104/111 tin báo tố giác tội phạm đạt 93,7%. Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt 136/145 vụ, bằng 93,8%.

Tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, đảm bảo TTATGT, trật tự công cộng. Trong năm, xảy ra 05 vụ tai nạn giao thông, làm chết 04 người, 06 người bị thương, 02 xe ô tô và 06 xe mô tô, 01 xe đạp bị hư hỏng (tăng 02 vụ, 02 người chết, 04 người bị thương so với cùng kỳ năm 2022); tổ chức 717 buổi tuần tra kiểm soát với 3092 lượt, phát hiện 1186 trường hợp vi phạm; tạm giữ 489 phương tiện, 867 giấy tờ; phạt tiền 790 trường hợp với số tiền 2.139.038.000đ, cảnh cáo 19 trường hợp. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm về công tác phòng cháy, chữa cháy. Tuyên truyền Nhân dân nâng cao cảnh giác với hành

vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng công nghệ. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước và đảm bảo an ninh mạng. Duy trì thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

V. THANH TRA, TƯ PHÁP

1. Thanh tra

Triển khai việc kê khai minh bạch tài sản thu nhập đối với các đối tượng thuộc diện phải thực hiện việc kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định. Thực hiện thanh tra 05 cuộc, qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng dịch vụ công ích đô thị, kết quả đã kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 05 cá nhân. Thực hiện thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, phường trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; công tác phòng chống tham nhũng; công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư.

2. Tư pháp

Tiếp tục triển khai thực hiện các bước công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Kiểm tra, rà soát văn bản QPPL và công bố danh mục văn bản QPPL của UBND thành phố hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022. Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật, tham gia ý kiến đối với đối với 01 hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất và 71 hồ sơ xử phạt VPHC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, bao gồm: 62 hồ sơ về lĩnh vực đất đai; 01 hồ sơ về lĩnh vực lâm nghiệp; 02 hồ sơ về lĩnh vực an ninh trật tự; 01 hồ sơ về lĩnh vực giao thông đường bộ; 03 hồ sơ về lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình; 01 hồ sơ về lĩnh vực giáo dục; 01 hồ sơ về lĩnh vực xây dựng. Hội đồng PHPBGDPL thành phố và các xã, phường tổ chức 756 cuộc tuyên truyền với hình thức tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền lồng ghép thu hút 52.328 lượt người tham dự. Tiếp nhận, hòa giải thành 34/44 vụ việc hòa giải cơ sở, đạt tỷ lệ 77,3%, 10 vụ hòa giải không thành. Thực hiện các thủ tục tư pháp đảm bảo đúng thời gian quy định²⁰. Tổ chức thành công Hội thi “Hòa giải viên giỏi thành phố Bắc Kạn lần thứ IV” năm 2023.

VI. TIẾP CÔNG DÂN - TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THƯ

(Có báo cáo riêng trình kỳ họp)

VII. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

UBND thành phố luôn chỉ đạo sát sao, đặt ra mục tiêu phấn đấu cao nhất

²⁰ Tiếp nhận và giải quyết 55 hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; 05 hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; Chứng thực bản sao từ bản chính 570 việc trong đó có 175 bản sao điện tử, đạt tỷ lệ 30,7%.

trong triển khai và thực hiện chương trình. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì dự án, tiểu dự án thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện; thường xuyên cập nhật những vướng mắc khó khăn để kịp thời có giải pháp tháo gỡ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là những khó khăn vướng mắc về áp dụng chính sách.

Tổng nguồn vốn được giao: 10.361,8 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư: 365 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 9.996,8 triệu đồng. Kết quả giải ngân tính đến 24/11/2023 đạt 2.596/10/361,8 triệu đồng, bằng 25% dự toán, ước thực hiện năm 3.888 triệu đồng, đạt 27,87%.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới

UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện và kế hoạch kiểm tra Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023. Thường xuyên rà soát thực trạng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và đề xuất nguồn vốn thực hiện phù hợp với thực tế. Đối với xã nông thôn mới nâng cao: Xã Nông Thượng đã đạt 15/19 tiêu chí, tăng 09 tiêu chí so với đầu năm 2023. Hiện xã vẫn đang tiếp tục thực hiện 04 tiêu chí (gồm *Giáo dục, Môi trường, Chất lượng môi trường sống, Quốc phòng và an ninh*). Dự kiến đến tháng 12/2023 đạt 19/19 tiêu chí. Xã Dương Quang: Vẫn đang duy trì 11/19 tiêu chí giữ nguyên so với đầu năm, do hiện chưa đến thời điểm đánh giá, công nhận. Dự kiến đến hết tháng 12/2023 đạt thêm 03 tiêu chí. Đối với mục tiêu thực hiện thôn nông thôn mới đạt 3/3 thôn bằng 100% KH.

Tổng nguồn vốn được giao: 4.969 triệu đồng, trong đó: Kết quả giải ngân tính đến 24/11/2023 đạt 1.012/4.969 triệu đồng, bằng 20,4%. Ước thực hiện năm 4.772 triệu đồng, đạt 90,03%.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

Ban hành kế hoạch giảm nghèo và giao chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo năm 2023. Thực hiện kiểm tra, giám sát đánh giá chương trình MTQG giảm nghèo. Đảm bảo các chế độ hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo. Tổ chức thực hiện các Tiểu dự án, dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu tổ chức hội nghị đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, với 42 đại biểu tham dự, tại Hội nghị khen thưởng 07 tập thể, 01 hộ gia đình và 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Bắc Kạn chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Tổng nguồn vốn được giao: 6.995 triệu đồng, trong đó: Vốn sự nghiệp: 6.995 triệu đồng. Kết quả giải ngân tính đến 25/11/2023 đạt 602,5/6.994,9 triệu đồng, bằng 8,6% dự toán. Ước thực hiện năm 6.218 triệu đồng, đạt 88,9%.

VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

UBND thành phố đã phát động các phong trào thi đua gắn với thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị trên địa bàn. Ngoài phong trào thi đua thường xuyên, thành phố phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề: “Thành phố Bắc Kạn chung tay xây dựng nông thôn

mới” giai đoạn 2021-2025; Đợt thi đua cao điểm “Thành phố Bắc Kạn chung tay thực hiện chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc” (11/6/1948-11/6/2023). Tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2022, tổng kết khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 - 2023. Khen thưởng chuyên đề, đột xuất cho các tập thể và cá nhân. Công nhận 01 mô hình, 26 tập thể, cá nhân, hộ gia đình là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua giai đoạn 2021-2023 và cử 05 đại biểu tham dự Hội nghị gặp mặt, biểu dương điển hình tiên tiến tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 01 tập thể; Khen thưởng cấp tỉnh: Cờ thi đua UBND tỉnh: 03 tập thể; Danh hiệu tập thể LĐSX: 05 tập thể; Bằng khen UBND tỉnh: 08 tập thể, 52 cá nhân; Khen thưởng cấp thành phố: Danh hiệu CSTĐ cơ sở: 97 cá nhân; Danh hiệu LĐTT: 52 tập thể, 709 cá nhân. Giấy khen UBND thành phố: 33 tập thể, 145 cá nhân; Tặng Giấy khen cho 20 tập thể, cá nhân là mô hình, gương điển hình trong phong trào “Dân vận khéo” giai đoạn 2021-2023.

IX. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TU VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

Thực hiện Quyết định 432/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 11/4/2023 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 25/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 23/5/2023 để tổ chức thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch: Hoàn thiện thủ tục đề nghị phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo định hướng mở rộng diện tích và đơn vị hành chính để đảm bảo các tiêu chí đô thị loại II.

Mở rộng thành phố: Trên cơ sở hiện trạng của thành phố Bắc Kạn và đối chiếu với các quy định hiện hành, trong xây dựng quy hoạch chung, UBND thành phố đề xuất với tỉnh phương án²¹: sáp nhập nguyên trạng 9,526 km² diện tích tự nhiên và dân số 2.477 người của xã Cẩm Giàng vào thành phố Bắc Kạn và thành lập phường Cẩm Giàng thuộc thành phố Bắc Kạn; dự kiến sáp nhập nguyên trạng một xã thuộc huyện lân cận về thành phố; thành lập phường Dương Quang thuộc thành phố Bắc Kạn. Hiện đang chờ chủ trương của tỉnh về phương án sáp nhập.

Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các cụm công nghiệp và công trình công cộng; đẩy mạnh phát triển các ngành thương mại, dịch vụ - du lịch và sản xuất nông - lâm nghiệp: Tập trung thực hiện 02 dự án trọng điểm là dự án Đường vào hồ Nặm Cắt và dự án Xây dựng sân vận động tỉnh, các hạng mục phụ trợ và một số dự án như: Dự án đường kết nối Phiêng My; dự án Khu dân cư Thôm Dầy; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 04 công trình trường học; dự án Khu dân cư thôn Phặc Tràng; dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thị xã Bắc Kạn" giai đoạn II (2017-2020). Thành phố quy hoạch và phát triển 04 cụm

²¹ Công văn số 1383/UBND-NV ngày 21/7/2023 của UBND thành phố.

công nghiệp (giai đoạn 2021-2025) gồm: Cụm công nghiệp Huyền Tung, cụm Công nghiệp Huyền Tung I, II và cụm Công nghiệp Sông Cầu; tiếp tục đầu tư xây hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị tại tổ Xây dựng và tổ Pá Danh, phường Huyền Tung; dự án Khu dân cư Central Hill Bắc Kạn; dự án Khu dân cư Đức Xuân 4; dự án Khu dân cư thương mại và chợ Nguyễn Thị Minh Khai và đầu tư xây dựng các công trình công cộng. Thành phố đã thu hút các nhà đầu tư và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp trong thực hiện các dự án, kịp thời đề xuất tháo gỡ những vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường GPMB.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU còn một số khó khăn, vướng mắc đó là: Công tác tổ chức lập quy hoạch các phân khu còn bị động, chưa chuẩn bị được kinh phí từ ngân sách để lập nhiệm vụ quy hoạch; Đề án mở rộng thành phố chưa xây dựng Đề án chi tiết được do tỉnh chưa thống nhất được phương án cuối cùng; Công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; Một số điểm tham quan, du lịch, dịch vụ đã đề ra nhưng chưa được đầu tư đưa vào hoạt động...

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh và Thành ủy, chính quyền các cấp, ngành thành phố đã tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 đề ra. Quan tâm thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm toán, kiến nghị sau giám sát của HĐND. Rà soát các vụ việc vướng mắc kéo dài đề xuất giải pháp để giải quyết dứt điểm. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch covid-19 và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư cơ bản đạt tiến độ. Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển. Công tác quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường được tăng cường. Sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng hàng hóa và phát triển kinh tế tập thể được chú trọng. Nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động các hợp tác xã. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, thực hiện đồng bộ trên tất cả các nhiệm vụ. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Công tác đối thoại, tiếp công dân tiếp tục được chú trọng; đã giải quyết dứt điểm được một số vụ việc vướng mắc. Công tác quốc phòng quân sự địa phương được củng cố, chỉ đạo thực hiện đảm bảo hiệu quả, an toàn nhiệm vụ diễn tập tại 02 phường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. UBND thành phố đã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bước đầu có kết quả.

2. Khó khăn, hạn chế

2.1. Các chỉ tiêu không đạt kế hoạch

6/50 chỉ tiêu dự kiến không đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết số 266/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND thành phố, cụ thể:

- Thu ngân sách trên địa bàn: thực hiện đạt 197,022 tỷ đồng (chỉ tiêu giao 260 tỷ đồng).

- Tổng đàn gia súc: thực hiện 281.981 con (chỉ tiêu giao 311.350 con).
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đủ điều kiện được tiêm phòng các loại vaccine: thực hiện đạt 61,1% (chỉ tiêu giao trên 95%).
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: thực hiện đạt 92,3% (chỉ tiêu giao 94%).
- Giảm tai nạn giao thông đường bộ: Tăng so với năm 2022.
- Cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm: thực hiện đạt 97,33% (chỉ tiêu giao 100%).

2.2. Khó khăn, hạn chế trong các ngành, lĩnh vực

- Công tác kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý một số phòng chuyên môn chưa được kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Còn sai phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng tại cơ sở.
- Còn một số vướng mắc trong công tác GPMB, tái định cư của một số công trình, dự án. Một số dự án đang GPMB và đã GPMB xong nhưng chưa lựa chọn được nhà đầu tư. Còn một số vướng mắc kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.
- Tiến độ thu ngân sách, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tiến độ giải ngân các chương trình MTQG còn chậm; công tác triển khai thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.
- Nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyên đổi số ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư cải thiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018, thiếu phòng học bộ môn, phòng học chức năng, diện tích sân chơi, bãi tập nhỏ hẹp. Thiếu cán bộ quản lý, giáo viên so với biên chế được giao. Tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia năm 2023 còn chậm so với kế hoạch đề ra.
- Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp (tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản).
- Trong triển khai thực hiện Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố nhiều nội dung không chủ động được, phụ thuộc vào các sở ngành liên quan (đặc biệt là quy hoạch và mở rộng thành phố).

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Việc kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý một số phòng chuyên môn còn chậm do phụ thuộc khâu thẩm tra, xác minh lý lịch, tư cách phẩm chất chính trị trong thực hiện quy trình bổ nhiệm, quy hoạch.
- Còn sai phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng tại cơ sở do việc kiểm tra, phát hiện, xử lý sai phạm chưa thực hiện được triệt để.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị, cơ quan có lúc chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao.

- Một số ít cơ quan, đơn vị cơ sở chưa thật sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chính sách, pháp luật nhà nước trong một số lĩnh vực chưa cao, như các lĩnh vực: GPMB; quản lý trật tự đô thị.

- Một số ít người dân mất cảnh giác trước các hình thức tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Vướng mắc trong công tác GPMB, tái định cư do nhận thức về chế độ chính sách trong công tác bồi thường GPMB của một số người dân còn hạn chế; cố tình chây ì không bàn giao mặt bằng. Một số vướng mắc đã tồn tại lâu, dự án đã quyết toán không có kinh phí chi trả hỗ trợ. Giá bồi thường GPMB đất nông nghiệp trong khu dân cư thấp; không có quỹ đất tái định cư sẵn để bố trí tái định cư khi người dân di dời giải phóng mặt bằng. Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC chưa chuyển kinh phí để thực hiện theo thỏa thuận, chưa phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố để bàn hướng thực hiện các bước tiếp theo.

- Thu ngân sách và tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công còn chậm do tình hình kinh tế được đánh giá tăng trưởng chậm, trên các địa bàn thiếu nguồn thu ổn định, bền vững; Nguồn thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó hoạt động mua bán, chuyển nhượng BĐS có chiều hướng giảm; Thị trường bất động sản giảm sâu, nhu cầu thị trường thấp, việc bán đấu giá đất các khu dân cư phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng đất của người dân vì vậy khoản thu từ tiền sử dụng đất rất khó đạt dự toán nếu kết quả đấu giá đất không thành công; Tiếp tục thực hiện các chính sách tài khoá của Chính phủ để hỗ trợ, phục hồi sản xuất kinh doanh đã ảnh hưởng đến kết quả thu NSNN và tác động giảm nguồn thu ước khoảng 10 tỷ đồng (trong đó; giảm 50% mức thu LPTB 4,5 tỷ và giảm thuế GTGT 2% 4,5 tỷ); Còn tình trạng chây ì, nợ đọng tiền thuế, không chấp hành thực hiện tốt nghĩa vụ thuế của một bộ phận không nhỏ các doanh nghiệp, người nộp thuế dẫn đến công tác quản lý thuế gặp nhiều khó khăn.

- Tiến độ giải ngân các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm do Trung ương phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2023 chậm. Việc phân bổ nguồn lực còn cứng nhắc, chủ yếu dựa trên định mức. Các văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia chậm ban hành, chưa đầy đủ, chồng chéo, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

+ CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Nội dung số 03, thuộc Dự án 1, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề; Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Tiểu Dự án 4 thuộc Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai

Chương trình ở các cấp do địa phương không có đối tượng để thực hiện các nội dung trong dự án, một số dự án đang xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện và do chưa có tài liệu để tổ chức tập huấn tại địa phương.

+ CTMTQG giảm nghèo bền vững: Các Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp đến thời điểm 31/8/2023 chưa được phê duyệt danh mục nên không thể giải ngân được. Tiểu dự án 2 (Dự án 3) về cải thiện dinh dưỡng, Tiểu dự án 5 (Dự án 4) hỗ trợ việc làm bền vững: Do trên địa bàn thành phố có ít đối tượng nên không thể giải ngân được hết số kinh phí. Dự án 4, phát triển giáo dục nghề nghiệp và việc làm bền vững: nguồn kinh phí được giao lớn, đối tượng nghèo, cận nghèo trong độ tuổi lao động ít nên khó khăn cho quá trình giải ngân.

+ CTMTQG xây dựng nông thôn mới: do vướng mắc trong việc thuê mặt nước Hồ chứa nước Năm Cắt để triển khai thực hiện dự án liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm cá lồng trên hồ chứa. Hiện nay đã quá mùa vụ để thả cá, dự án không thể triển khai được.

- Biên chế viên chức ngành Giáo dục và đào tạo tỉnh giao còn thiếu số với định biên. Tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia năm 2023 còn chậm do thời gian thi công gấp rút, diễn biến thời tiết phức tạp, mưa lớn trong nhiều ngày trong cuối tháng 7 và đầu tháng 8/2023 nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công.

- Vaccine tiêm phòng cho trẻ trong độ tuổi từ Trung ương còn thiếu, không đủ phân bổ về địa phương. Thành phố còn 02 công chức chưa phù hợp với vị trí việc làm đang chờ thi nâng ngạch theo kế hoạch của tỉnh.

- Xây dựng Đề án mở rộng thành phố phụ thuộc vào chủ trương, thống nhất phương án từ tỉnh.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Thu NSNN trên địa bàn đạt 317 tỷ đồng.
2. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 3.940 tỷ đồng. Số hộ kinh doanh hoạt động cá thể trên địa bàn 4.000 hộ.
3. Diện tích đất nông nghiệp đạt giá trị thu nhập 100 triệu đồng/ha trở lên 250ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 3.761 tấn; trồng rừng mới 142ha; tỷ lệ che phủ rừng 66%.
4. Thành lập mới 02 HTX. Có 03 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên. Có 01 mô hình HTX kiểu mới điển hình vững mạnh trong liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.
5. Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới: 01 thôn.
6. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ hộ dân các phường được sử dụng nước sạch >80%; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải ở đô thị 100%; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải ở nông thôn 85%.
7. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,89%; số lao động được giải quyết việc làm

mới trên 700 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn đạt 74% trở lên; duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 94%.

8. Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi dưới 12%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đủ điều kiện được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin trên 95%.

9. Đảm bảo tỷ lệ huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1; tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt trên 99%. Tăng 02 trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

10. Tỷ lệ số hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hoá đạt 95%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt trên 80%; tỷ lệ số thôn, tổ dân phố đạt tiêu chí Khu dân cư văn hóa đạt từ 75% trở lên; tỷ lệ phường đạt chuẩn văn minh đô thị trên 60%.

11. Tỷ lệ cơ quan hành chính Nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm 100%; tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học đạt 91,5%. Duy trì tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình 61,89%.

12. Chỉ tiêu tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng 100%; tỷ lệ điều tra, khám phá trên 85%; giảm tai nạn giao thông đường bộ so với năm 2023.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Hoạt động thương mại - dịch vụ - du lịch; thu chi ngân sách

Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ - du lịch theo hướng đa dạng hóa các loại hình kinh doanh thương mại và nâng cao chất lượng các dịch vụ; từng bước hình thành khu thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, khách du lịch. Xây dựng trung tâm dịch vụ vận tải, phân phối hàng hóa trên địa bàn. Phát triển hệ thống siêu thị đa dạng về loại hình, quy mô và phương thức kinh doanh.

Đẩy mạnh công tác phối hợp xúc tiến thương mại quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thu hút nguồn lực đầu tư, nâng cấp, xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát huy hiệu quả các chợ, các điểm mua bán. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy và Đề án phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch trên địa bàn giai đoạn 2017- 2020, định hướng đến năm 2025.

Đẩy mạnh thu hút và hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện để nhà đầu tư xây dựng các khu đô thị kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, khu vui chơi giải trí, văn hóa thể thao và du lịch trải nghiệm tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc gắn với nông nghiệp sinh thái. Trong đó, tập trung xây dựng điểm du lịch hồ Nậm Cát trở thành điểm du lịch cấp tỉnh, là điểm đến hấp dẫn kết nối với du lịch hồ Ba Bể và các vùng lân cận.

Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách và chống thất thu ngân sách nhà nước; quản lý, theo dõi chặt chẽ, tăng cường khai thác các nguồn thu; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế để chống thất thu và xử lý nợ thuế.

1.2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Quan tâm, tạo điều kiện phát triển công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh tại cụm công nghiệp Huyện Tụng. Thu hút nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân để phát triển công nghiệp chế biến, khôi phục, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn truyền thống; nâng cao chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh trên thị trường gắn với bảo vệ môi trường; tạo việc làm ổn định cho người lao động. Ưu tiên thu hút một số ngành công nghiệp công nghệ cao phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy.

1.3. Phát triển nông, lâm nghiệp, phát triển hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp bền vững, hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa xanh, sạch, an toàn, giá trị kinh tế cao gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, hình thành vùng nguyên liệu cung cấp cho các hợp tác xã trên địa bàn. Tạo điều kiện mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu các sản phẩm tiềm năng, lợi thế của thành phố. Nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đối với các sản phẩm OCOP. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, hướng dẫn xây dựng nông thôn mới thông minh; phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và du lịch sinh thái, trải nghiệm; nông nghiệp công nghệ cao.

Tiếp tục triển khai và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể và Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh.

Thực hiện hiệu quả công tác trồng, chăm sóc, sử dụng và bảo vệ rừng; chú trọng phát triển cây lâm nghiệp có giá trị sử dụng cả gỗ, lá, vỏ, quả và cây dược liệu dưới tán rừng.

1.4. Quản lý đô thị; tài nguyên và môi trường; bồi thường, hỗ trợ tái định cư; xây dựng cơ bản

Tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp trên và Thành ủy Bắc Kạn trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 25/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố

Bắc Kạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đẩy mạnh xây dựng quy hoạch chung thành phố, các quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết làm cơ sở thu hút đầu tư và tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển thành phố theo hướng đồng bộ, toàn diện, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương. Phối hợp xây dựng hoàn thiện Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và thực hiện nghiêm công tác quản lý quy hoạch, đất đai, quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị. Chú trọng kết hợp các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trong phát triển đô thị; xây dựng đô thị xanh-sạch-văn minh.

Tăng cường công tác đất đai, bảo vệ môi trường, thu hút đầu tư phát triển thành phố. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư công theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; tập trung xem xét, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý đô thị, giải phóng mặt bằng.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy. Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh. Chủ động triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024. Quan tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho học sinh, quản lý tốt việc thu, chi các loại quỹ tại các nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; phấn đấu xây dựng thêm trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ chuyên môn đối với các nhóm trẻ độc lập, tư thục. Xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho mọi người về học tập suốt đời.

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa và tiếp tục chủ động các phương án phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đồng thời thực hiện tốt việc hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo tham gia BHYT. Triển khai thực hiện tốt các dự án chương trình mục tiêu về y tế, dân số.

2.3. Công tác Lao động - TB&XH

Thực hiện đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch các chính sách đền ơn

đáp nghĩa, an sinh xã hội; thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh và của cộng đồng để giải quyết việc làm, hỗ trợ sản xuất cho người nghèo; ưu tiên hỗ trợ phát triển vùng khó khăn. Triển khai các dự án hỗ trợ xuất khẩu lao động. Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động và Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Làm tốt công tác nhân đạo, cứu trợ, từ thiện. Đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em; tiếp tục thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

2.4. Công tác văn hoá, thể thao, thông tin, truyền thông

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc thực hiện tốt các tiêu chí đô thị văn minh đối với các phường và nông thôn mới đối với các xã. Xây dựng Đề án phát triển sản phẩm du lịch gắn với hồ thủy điện Thác Giềng. Hoàn thiện kế hoạch tổ chức lễ hội văn hóa ẩm thực các dân tộc thành phố Bắc Kạn năm 2023. Phối hợp với phòng chuyên môn của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác khai trương tuyến phố đi bộ, chợ đêm thành phố Bắc Kạn. Thực hiện công tác chuyển đổi số; bám sát, đôn đốc, hướng dẫn phường Sông Cầu trong việc thực hiện thí điểm mô hình về chuyển đổi số. Vận hành có hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh. Hoàn thiện cuốn Sổ tay tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Bắc Kạn. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân; nâng cao chất lượng cổng thông tin điện tử thành phố. Làm tốt công tác truyền thanh, truyền hình. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Thành ủy về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

2.5. Công tác nội vụ, dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục thực hiện tốt việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tổ chức, biên chế đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đảm bảo kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng; quản lý nhà nước về công tác thanh niên, các hội và tổ chức phi Chính phủ, văn thư - lưu trữ, chính quyền địa phương.

Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2024. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo, tiếp tục tuyên truyền thực hiện Quy chế quản lý hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn thành phố; hướng các hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật, chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời những dấu hiệu phức tạp, mới phát sinh.

3. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định; quan tâm xây dựng chính quyền điện tử thành phố, chính quyền số; thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông giữa thành phố và các xã, phường. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích.

4. Về công tác quốc phòng - an ninh; tư pháp - thanh tra - tiếp công dân

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh, phát triển lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Chỉ đạo diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ đối với xã, phường. Chỉ đạo kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam; 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân; 70 năm chiến thắng Điện Biên phủ.

Bảo vệ an toàn các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội diễn ra trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

Tăng cường thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và phân loại xử lý đơn thư theo thẩm quyền. Quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật.

(Có biểu kết quả thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết đính kèm)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng năm 2023; nhiệm vụ năm 2024 của UBND thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VP Thành ủy;
- Các phòng, ban thành phố;
- TT VH TT & TT thành phố;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hà Bắc

**BIỂU DỰ ƯỚC KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
NGHỊ QUYẾT NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2023 của UBND thành phố)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Ước thực hiện 2023	Đánh giá
A	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Cơ cấu kinh tế				Đạt
	<i>Thương mại - dịch vụ</i>	%	57,6		
	<i>Công nghiệp - Xây dựng cơ bản</i>	%	37		
	<i>Nông - lâm nghiệp - thủy sản</i>	%	5,5		
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	260	201,922	Không đạt
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/	58	58	Đạt
4	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	3.640	3.640	Đạt
5	Số hộ kinh doanh cá thể hoạt động trên địa bàn	Hộ	3.990	4.086	Vượt
6	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	3.803	3.915	Vượt
7	Tổng đàn gia súc, gia cầm		311.350	281.981	Không đạt
	Đàn lợn	Con	24.250	26.162	Vượt
	Đàn gia cầm	Con	285.060	258.100	Không đạt
	Đàn đại gia súc (Trâu, bò, ngựa)	Con	865	1.016	Vượt
	Đàn dê	Con	1.175	1.730	Vượt
8	Diện tích đất canh tác đạt thu nhập trên 100 triệu đồng/ha/năm	Ha	230	230	Đạt
9	Thành lập mới hợp tác xã	HTX	02	07	Vượt
10	Sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên	Sản phẩm	03	05	Vượt
11	Có 01 mô hình HTX kiểu mới điển hình vững mạnh trong liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo	Mô hình HTX	01	02	Vượt
12	Thôn đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	03	03	Đạt
13	Số xã đạt nông thôn mới nâng cao	Xã	01	01	Đạt

14	Hệ số sử dụng đất nông nghiệp	Lần	2	2	Đạt
B	Các chỉ tiêu về môi trường				
1	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
2	Tỷ lệ hộ dân các phường được sử dụng nước sạch	%	78	78	Đạt
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ở đô thị	%	100	100	Đạt
4	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải ở nông thôn	%	83	83	Đạt
5	Trồng rừng	Ha	150	172,86	Vượt
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	66	66	Đạt
C	Các chỉ tiêu xã hội				
1	Các chỉ tiêu về GD&ĐT				
1.1	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	100	106,94	Vượt
1.2	Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6	%	100	101,13	Vượt
1.3	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	%	>99	100	Đạt
1.4	Tỷ lệ tốt nghiệp THCS	%	>99	100	Vượt
1.5	Tăng trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1	Trường	01	01	Đạt
2	Các chỉ tiêu về y tế, dân số				
2.1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	<12	11,4	Đạt
2.2	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được uống Vitamin A	%	>95	99,8	Vượt
2.4	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đủ điều kiện được tiêm phòng các loại vaccine	%	>95	61,1	Không đạt
2.5	Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>94	92,3	Không đạt
2.6	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	Đạt
3	Các chỉ tiêu về an sinh xã hội				
3.1	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,14	1,97	Vượt
3.2	Số lao động được tạo việc làm	Người	>500	704	Vượt
3.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo, tập huấn	%	74	75,44	Vượt
4	Các chỉ tiêu về văn hoá - thông tin				
4.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.	%	>80	95	Vượt

4.2	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chí khu dân cư văn hóa	%	75	75	Đạt
4.3	Tỷ lệ số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa	%	95	95	Đạt
4.4	Tỷ lệ phường đạt chuẩn văn minh đô thị	%	>60	66,6	Vượt
4.5	Tỷ lệ xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt	%	100	100	Đạt
D	Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh				
1	Tỷ lệ động viên tuyển quân	%	100	100	Đạt
2	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng	%	100	100	Đạt
3	Chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật	%	100	100	Đạt
4	Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo tố giác tội phạm, trong đó:				
	Tỷ lệ tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm	%	111	111	Đạt
	Tỷ lệ giải quyết tố giác về tin báo tội phạm	%	90	93,7	Vượt
6	Tỷ lệ điều tra, khám phá	%	>85	93,89	Vượt
7	Giảm tai nạn giao thông đường bộ		Giảm cả 3 tiêu chí	Tăng cả 03 tiêu chí	Không đạt
E	Các chỉ tiêu về cải cách hành chính				
1	Cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm	%	100	97,33	Không đạt
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên	%	91,5	92,36	Đạt
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp thành phố	%	61,89	58,37	Không đạt

